

# SIGMAZINC™ 158

## THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Nhẵn
- Thời gian khô: Khô bề mặt 30 phút
- Số thành phần: 2
- Màu sắc: Ghi, xanh ghi

## THÔNG TIN CHI TIẾT

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn 2 thành phần đóng rắn ẩm, sơn lót silicate (enthyll) kẽm

### ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Chứng chỉ về tiêu chuẩn ASTM A-490 cấp 'B' cho hiệu quả phụ trợ
- Phù hợp với các yêu cầu về thành phần SSPC-Paint 20, Level 2
- Lớp sơn lót chống rỉ dùng cho kết cấu thép
- Sử dụng như lớp sơn lót trong các loại hệ sơn khác dựa vào thành phần đóng rắn không bị xà phòng hóa
- Phản ứng dòng điện galvanic tiết ra màng thay thế ăn mòn
- Chịu được phạm vi nhiệt độ từ  $-90^{\circ}\text{C}$  ( $-130^{\circ}\text{F}$ ) lên tới  $400^{\circ}\text{C}$  ( $750^{\circ}\text{F}$ ), dưới điều kiện tiếp xúc ngoài trời bình thường
- Khi sơn phủ phù hợp bảo vệ chống ăn mòn cho nền thép lên tới  $540^{\circ}\text{C}$  ( $1000^{\circ}\text{F}$ )
- Đóng rắn tốt tại nhiệt độ thấp
- Chịu được sự mài mòn và va chạm tốt
- Không được sử dụng trong môi trường dung dịch alkaline (độ pH lớn hơn 9) hoặc dung dịch acidic (độ pH nhỏ hơn 5.5)

### MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Ghi, xanh ghi
- Nhẵn

### THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI $20^{\circ}\text{C}$ ( $68^{\circ}\text{F}$ )

Thông số kỹ thuật cho thành phần sơn đã trộn	
Số thành phần	Hai
Tỉ trọng khối lượng	2.3 kg/l (19.2 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	$65 \pm 2\%$
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 219.0 g/kg max. 507.0 g/l (approx. 4.2 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	75 - 100 $\mu\text{m}$ (3.0 - 4.0 mils) depending on system
Định mức lí thuyết	8.7 $\text{m}^2/\text{l}$ for 75 $\mu\text{m}$ (348 $\text{ft}^2/\text{US gal}$ for 3.0 mils)

<b>Thời gian khô để sờ được sau</b>	30 phút
<b>Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp</b>	Tối thiểu: 12 giờ Tối đa: Không giới hạn
<b>Thời gian đóng rắn</b>	12 giờ
<b>Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)</b>	Thành phần đóng rắn: ít nhất 9 tháng Bột kẽm: ít nhất 24 tháng

## **CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN**

### **Dùng cho vùng tiếp xúc với nước**

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, blasting profile 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Thép có lớp mạ silicate; thối lứt tiêu chuẩn SPSS-Ss, các đường hàn, rỉ và vùng bị hư hỏng thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½

### **Tiếp xúc với môi trường bên ngoài**

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Thép có lớp sơn lót là kẽm silicate; xử lý theo bề mặt tiêu chuẩn SPSS-Pt3

### **Nhiệt độ bề mặt và điều kiện thi công.**

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn cần dưới -5°C (23°F) qui định rằng bề mặt phải khô và không có tuyết
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công được chấp nhận là 50°C (122°F)
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.
- Độ ẩm tương đối trong quá trình thi công và đóng rắn sơn cần trên 50%

## **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

### **Trộn thể thể tích: chất tạo màng và bột kẽm 74:26**

- Có nhiều sơn kẽm silicate Sigma được đóng gói thành 2 phần khi cấp gồm có 1 thùng đựng chất tạo màng sắc tố và một thùng đựng túi kẽm
- Phải theo đúng các trình tự dưới đây khi trộn hoàn toàn 2 thành phần với nhau
- Để tránh sơn bị dính cục nên không được đổ thành phần liên kết vào bột kẽm
- [1] Lấy túi kẽm ra khỏi thùng
- [2] Lắc thùng tạo màng liên kết vài lần đạt đến độ đồng nhất
- [3] Rót 2/3 chất tạo màng liên kết vào thùng trống
- [4] Khuấy mạnh và liên tục phần còn lại của chất tạo màng liên kết trong thùng đạt đến độ đồng nhất và không còn thấy cặn còn sót lại dưới đáy thùng
- [5] Cho bột kẽm từ từ vào thùng thành phần liên kết, dùng máy khuấy đều liên tục (giữ ở tốc độ chậm)
- [6] Khuấy bột kẽm hòa tan hoàn toàn với thành phần liên kết (tốc độ cao) cho đến khi đạt độ đồng nhất
- [7] Lọc hỗn hợp qua tấm lưới 30-60 mắt lưới
- [8] Khuấy liên tục trong quá trình sơn (tốc độ thấp). Nên sử dụng máy phun sơn chuyên dùng cho sơn silicate vì có gắn máy khuấy liên tục trên máy.

Chú ý: Khi sơn ở nhiệt độ trên 30°C nên pha thêm tối đa 10% thể tích dung môi Sigma Thinner 90-53

**Thời gian cảm ứng:** Không có.

**Thời gian sống của sơn:** 12 giờ tại 20°C (68°F)

### **SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG**

**Dung môi pha sơn:** THINNER 90-53

**% Pha dung môi:** 0 - 10%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

**Cờ béc phun:** 2.0 mm (Xấp xỉ 0.079 in)

**Áp lực tại đầu phun:** 0.3 MPa (Xấp xỉ. 3 Bar; 44 p.s.i.)

### **SƠN PHUN KHÍ NÉN**

**Dung môi pha sơn:** THINNER 90-53

**% Pha dung môi:** 0 - 10%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

**Cờ béc phun:** Xấp xỉ 0.48 – 0.64 mm (0.019 – 0.025 in)

**Áp lực tại đầu phun:** 9.0 - 12.0 MPa (Xấp xỉ 90 - 120 bar; 1306 - 1741 p.s.i.)

### **Chối cọ**

- Chỉ sửa chữa điểm và sơn dặm

**Dung môi pha sơn:** THINNER 90-53

**% Pha dung môi:** 5 – 15%

**Dung môi xúc rửa:** THINNER 90-53

### **Nâng cấp**

- Điều này có giá trị khi đang phun sơn
- Nếu chiều dày khô của hệ sơn thấp hơn và phải sơn SIGMAZINC 158 thì sơn SIGMAZINC 158 phải pha loãng khoảng từ 25 – 50% THINNER 90-53 để có thể đạt được lớp ướt rõ ràng vì thỉnh thoảng thừa lớp sơn ướt

### **THÔNG TIN BỔ SUNG**

<b>Chiều dày màng sơn và định mức</b>	
<b>Chiều dày khô tính bằng <math>\mu\text{m}</math></b>	<b>Độ phủ lí thuyết</b>
75 $\mu\text{m}$ (3.0 mils)	8.7 m <sup>2</sup> /l (348 ft <sup>2</sup> /US gal)
100 $\mu\text{m}$ (4.0 mils)	6.5 m <sup>2</sup> /l (261 ft <sup>2</sup> /US gal)

<b>Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 100 <math>\mu\text{m}</math> (4.0 mils) and 50% relative humidity</b>							
<b>Phủ với...</b>	<b>Khoảng thời gian</b>	<b>-5°C (23°F)</b>	<b>0°C (32°F)</b>	<b>10°C (50°F)</b>	<b>20°C (68°F)</b>	<b>30°C (86°F)</b>	<b>40°C (104°F)</b>
recommended topcoats	Tối thiểu	24 giờ	24 giờ	18 giờ	12 giờ	6 giờ	4 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited

<b>Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 100 <math>\mu\text{m}</math> (4.0 mils) and 50% relative humidity</b>		
<b>Nhiệt độ bề mặt</b>	<b>Khô để vận chuyển</b>	<b>Đóng rắn hoàn toàn</b>
-5°C (23°F)	2 giờ	24 giờ

0°C (32°F)	2 giờ	24 giờ
10°C (50°F)	1 giờ	18 giờ
20°C (68°F)	30 phút	12 giờ
30°C (86°F)	30 phút	6 giờ
40°C (104°F)	30 phút	4 giờ

Thời gian sống (có độ nhớt để thi công được)	
Nhiệt độ với thành phần sơn đã trộn	Thời gian sống
0°C (32°F)	24 giờ
10°C (50°F)	16 giờ
20°C (68°F)	12 giờ
30°C (86°F)	6 giờ

#### ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kỹ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

#### GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước.